

Bản án số: 22/2018/HS – ST
Ngày 26 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Tòng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Lò Văn Vón

2. ông Sùng A Đông

- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Trọng Thế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2018/TLST – HS ngày 13/11/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn Đ** (tên gọi khác: không) - Sinh năm 1990 tại huyện T, tỉnh Đ; Nơi cư trú: Bản L, xã M, huyện T, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Công nhân vận hành Công ty cổ phần nhà máy thủy điện Nậm Múc, huyện H, tỉnh Đ; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Quàng Văn C - SN 1972 và con bà Quàng Thị N - SN 1974; Bị cáo có vợ là Lò Thị Q - SN 1994 và 01 con - Sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/10/2018 đến ngày 19/10/2018, tạm giam từ ngày 19/10/2018 đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Quàng Văn C – Sinh năm 1972

Nơi cư trú: Bản L, xã M, huyện T, tỉnh Đ/vắng mặt

- *Người phiên dịch:* bà Lò Thị T - SN 1980; Nơi cư trú: Đội P, xã B, huyện C, tỉnh Đ/có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/10/2018 bị cáo một mình điều khiển xe mô tô từ nhà ở Bản L, xã M, huyện T lên huyện C để tìm mua ma túy sử dụng, khi đến đoạn đường thuộc Đội P, xã B, huyện C bị cáo gặp một người phụ nữ dân tộc Thái khoảng 35 tuổi không biết tên, địa chỉ, bị cáo đã hỏi mua 04 phân Heroine, 03 viên màu hồng và bị cáo đã mua được Heroine với giá 720.000đồng và 03 viên màu hồng với giá 120.000đồng. Khi mua được số ma túy bị cáo đã mở ra kiểm tra thấy bên trong được gói bằng 02 lớp nilon màu hồng có chứa các cục nhỏ Heroine, 03 viên màu hồng và 01

gói được gói ngoài bằng miếng giấy nilon màu hồng bên trong có chứa các cục nhỏ Heroine, sau đó bị cáo gói lại như cũ và cầm bên lòng bàn tay trái điều khiển xe mô tô đi về. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày khi đến đoạn đường thuộc thôn S, xã B, huyện C bị tổ công tác Công an huyện C yêu cầu dừng xe kiểm tra, do sợ bị phát hiện và bắt giữ nên bị cáo đã thả gói ma túy đang cầm trên tay xuống mặt đường, nhưng đã bị phát hiện, bắt quả tang và niêm phong vật chứng. Mục đích bị cáo mua ma túy về để sử dụng.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói nilon màu hồng bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng đục; 03 viên nén màu hồng một mặt mỗi viên có chữ WY; 01 chiếc điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu đen; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 27F8 - 2372.

Quá trình điều tra không xác định được người phụ nữ dân tộc Thái đã bán Heroine và Methamphetamine cho bị cáo là ai, ở đâu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Quàng Văn C là người đã cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô, nhưng không biết việc bị cáo sử dụng phương tiện vào mục đích phạm tội.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định xác định các cục chất bột màu trắng đục thu giữ của Quàng Văn Đ có trọng lượng 1,4290gam, 03 viên nén màu hồng có trọng lượng 0,2996gam.

Tại bản kết luận giám định số: 17/GĐ – PC09 ngày 25/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Trọng lượng thu giữ của Quàng Văn Đ gồm: 1,4290gam chất bột màu trắng và 0,2996gam viên nén màu hồng; Mẫu chất bột màu trắng và mẫu viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy: Loại Heroine và Methamphetamine, nằm trong danh mục các chất ma túy quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định.

Cáo trạng số: 22/CT – VKSHTC ngày 13/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa truy tố bị cáo Quàng Văn Đ về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 của BLTTHS năm 2015: Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng của cơ quan điều tra: Trả lại tài sản cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động, trả lại 01 chiếc xe mô tô cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Quàng Văn C; Tịch thu và tiêu hủy: 1,2481gam Heroine và 0,2016gam Methamphetamine là số ma túy còn lại; Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi nghe kiểm sát viên luận tội bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ; Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng đề nghị xét xử vắng mặt, xét thấy sự vắng mặt không gây trở ngại cho việc xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của BLTTHS năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến việc bắt quả tang bị cáo, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và bản kết luận giám định.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận do nghiện chất ma túy, nên ngày 16/10/2018 bị cáo đã mua được Heroine và 03 viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine của một người phụ nữ dân tộc Thái không quen biết với 840.000 đồng tại đoạn đường thuộc Đội P, xã B, huyện C, tỉnh Đ. Sau khi mua được ma túy bị cáo cầm trên tay trên đường về nhà thì bị cơ quan điều tra Công an huyện C phát hiện và bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Mục đích cất giấu Heroine và Methamphetamine của bị cáo là để sử dụng, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với việc cất giấu 1,4290gam Heroine và 03 viên Methamphetamine có trọng lượng 0,2996gam. Bị cáo đã cố ý mua trái phép hai chất ma túy có trọng lượng 1,7286gam tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, do đó VKSND huyện Tòa Chùa truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm và sẽ bị xử lý nghiêm, hành vi của bị cáo đã tạo điều kiện lan truyền tệ nạn nghiện hút và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động Tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng ngăn ngừa tội phạm, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tuy bị cáo là công nhân của nhà máy thủy điện Nậm Mức có thu nhập tiền lương ổn định 5.000.000đồng/tháng đến tháng 9/2018, nhưng từ tháng 10/2018 cho đến nay nhà máy thủy điện Nậm Mức đã thôi trả lương cho bị cáo, trước khi bị bắt bị cáo sống chung cùng bố mẹ, không có tài sản riêng và là người nghiện chất ma túy, xét thấy bị cáo không có khả thi hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ dân tộc Thái đã bán Heroine và Methamphetamine, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không xác định được là ai, ở đâu nên HĐXX không có cơ sở xem xét, xử lý.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Quảng Văn C do không biết việc bị cáo mượn xe mô tô làm phương tiện phạm tội, nên HĐXX không đặt vấn đề xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động; trả lại cho Quảng Văn C 01 chiếc xe mô tô là phù hợp, nên HĐXX chấp nhận.

Đối với số ma túy còn lại khi lấy mẫu vật gửi giám định: 1,2481gam Heroine và 0,2016gam Methamphetamine là các chất Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Quảng Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Quảng Văn Đ 01(một) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

- Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng của cơ quan điều tra: Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu đen; Trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Quảng Văn C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 27F8 - 2372.

- Tịch thu và tiêu hủy số ma túy còn lại: 1,2481gam Heroine và 0,2016gam Methamphetamine đã được niêm phong trong phong bì thư do Công an huyện Tòa Chùa phát hành.

Số vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/11/2018); Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng KTNV&THA TAT;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- CQĐT, bộ phận HSNV CA huyện;
- CQTHAHS CAH Tủa Chùa;
- THADS huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA; HSTHA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Tòng Thị Lan